

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG

Ngày 06/06/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định Niêm yết số 186/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương niêm yết cổ phiếu trên HOSE. Theo dự kiến ngày 15/06/2017, Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán là TDG với giá tham chiếu là 12.000 đồng/cổ phiếu và biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, SGDCK TPHCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động, những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương trong thời gian qua.

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG**
- Tên Tiếng Anh: **THAIDUONG PETROL JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **THAI DUONG PETROL.,JSC**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Lô D1, KCN Đình Trám, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, T. Bắc Giang**
- Điện thoại: **0240.2244 900**
- Fax: **0240.3661 311**
- Website: <http://thaiduongpetrol.vn/>
- Giấy CN ĐKDN: **Số 2003000152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 13/07/2005 và Giấy đăng ký chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số 2400345718 đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 10/10/2016**
- Vốn điều lệ đăng ký: **129.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín tỷ đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp **129.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín tỷ đồng)**

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số 2003000152 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2005 với số vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, chiết nạp đóng bình gas; mua bán khí đốt hóa lỏng; dịch vụ sang nạp bình gas; sản xuất nước uống tinh khiết; mua bán vỏ bình, bồn chứa gas; và một số sản phẩm phụ khác.

Tính đến thời điểm 10/10/2016, vốn điều lệ của Thái Dương Gas cũng đã được tăng lên 129 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi Đăng kí kinh doanh lần thứ 15 vào ngày 10/10/2016.

Tính đến ngày 14/12/2016, Công ty đã chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 8291/UBCK-GSDC được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 14/12/2016 về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương.

2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Từ ngày hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã tiến hành tăng vốn 07 lần từ 2.000.000.000 đồng lên 129.000.000.000 tỷ đồng.

3. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công ty

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 2003000152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 13/07/2005 và Giấy đăng ký chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số 2400345718 đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 10/10/2016, Công ty được cấp phép kinh doanh những ngành nghề sau:

- Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Vận tải hành khách bằng ô tô;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Cơ cấu cổ đông CTCP Dầu khí Thái Dương tại ngày 20/01/2017

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I.	Cổ đông trong nước	321	12.900.000	100,000%
1.	- Tổ chức	1	1.003.000	7,775%
2.	- Cá nhân	320	11.897.000	92,225%

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
II.	Cổ đông ngoài nước	0	0	0%
1.	- Tổ chức	0	0	0%
2.	- Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	321	12.900.000	100,000%

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

5. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

5.1 Các sản phẩm kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

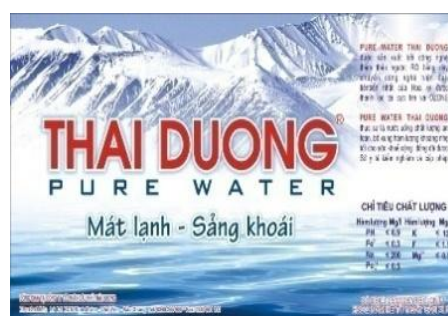
❖ Gas Thái Dương

Để nắm bắt nhu cầu tiêu thụ gas trong những năm tới (với nhịp tăng trưởng bình quân khoảng 10 – 15%/năm), Gas Thái Dương với sản phẩm bình gas 12 kg đặc trưng mang thương hiệu Thái Dương Petrol có hai màu vỏ nhũ và xanh rất bắt mắt đã đang và sẽ tạo ấn tượng tốt với người tiêu dùng với sản phẩm đáp ứng độ an toàn, chất lượng cao, mẫu mã cùng kênh phân phối đa dạng đến người tiêu dùng và dịch vụ khách hàng sau bán hoàn hảo.



❖ Nước tinh khiết Pure Water Thái Dương

Sản phẩm nước tinh khiết với nhiều mẫu mã khác nhau mang thương hiệu Pure Water Thái Dương, sáng khoái mát lạnh cũng sở hữu một dây chuyền xử lý nước tinh khiết nhập ngoại với công nghệ tiên tiến nhất hiện nay, đây là mặt hàng kèm theo khi bán gas bình. Như vậy, với một bình Gas Thái Dương bán tới đại lý sẽ có một bình nước tinh khiết mang thương hiệu Pure Water Thái Dương được bán kèm theo thay cho việc trả chiết khấu bán hàng.



Doanh thu sản phẩm dịch vụ năm 2015 và năm 2016

Doanh thu sản phẩm/dịch vụ	2015		Năm 2016	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Gas Thái Dương	110.560.954.729	99,98	221.788.418.223	99,996
Nước uống tinh khiết Thái Dương	25.909.092	0,02	9.148.183	0,004

Tổng doanh thu thuần	110.586.863.821	100,00	221.797.566.406	100
-----------------------------	------------------------	---------------	------------------------	------------

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

5.2 Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu

Hiện tại Công ty đang kinh doanh 2 sản phẩm chính đó là Gas Thái Dương và nước uống tinh khiết Pure Water Thái Dương. Nguyên vật liệu sử dụng cho 2 sản phẩm này như sau:

Sản phẩm sử dụng	Tên nguyên vật liệu
Gas Thái Dương	Khí hoá lỏng LPG
Nước uống tinh khiết Pure Water Thái Dương	Nước sạch

Các nguyên liệu là khí hóa lỏng LPG và nước sạch đều là những nguồn nguyên liệu được cung cấp bởi thị trường trong nước, không có nhập khẩu. Công ty có lựa chọn nhập hàng nội địa 100% do hàng cung cấp trong nước giá cả hợp lý hơn, không những vậy, chất lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Đồng thời, khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Việt Nam về sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả. Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty như:

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty

Nhà cung cấp	Nguyên vật liệu
CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	LPG
Công ty TNHH Tú An	LPG
Công ty MTV Kinh Doanh Khí Hoá Lỏng Miền Bắc- chi nhánh Bắc Bộ	LPG
CTCPTM Dầu Khí Hải Phòng	LPG
CTCP Khí đốt Thái Dương	LPG
Công ty TNHH An Quang Hưng	Vỏ bình nước
CTCP Nước sạch Bắc Giang	Nước sạch

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

❖ Sự ổn định của các nguồn cung này

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương nhập gas từ các đối tác tin cậy, có quan hệ lâu dài (theo bảng trên). Hiện tại, Công ty ký kết hợp đồng kinh tế với hầu hết các nhà cung cấp như công ty TNHH Một thành viên kinh Doanh khí hóa lỏng HN, Công ty TNHH Tú An, CTCP Dầu khí Đông Dương, CTCPTM Dầu khí Tín Nghĩa, CTCPTM Dầu Khí Hải Phòng, CTCP Khí Đốt Thái Dương.

Những nhà cung cấp này đều là những nhà cung cấp lớn, có uy tín với lượng tồn kho dồi dào (1.200 tấn), do đó, sản lượng đặt hàng là không hạn chế theo đơn đặt hàng.

Đối với sản phẩm nước, lượng vỏ bình chứa nước được Công ty nhập của Công ty TNHH An Quang Hưng từ các năm 2013, 2014, từ năm 2015 đến nay Công ty không nhập vỏ bình nước. Nguồn nước sạch sử dụng được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang từ tháng 10/2012. Trong khoảng thời gian từ 10/2007 đến 10/2012, Công ty tự khai thác nước theo sự cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

Vì vậy, nguyên vật liệu đầu vào của Công ty mang tính ổn định cao và đáp ứng tốt việc tăng trưởng sản lượng theo các thời kỳ, đảm bảo quá trình sản xuất được liên tục và hiệu quả.

❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là Gas Thái Dương nên giá nhập khẩu gas và giá mua từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty mặc dù đứng trước nhiều thuận lợi về thuế đối với mặt hàng. Do đó, giá thành sản xuất phụ thuộc rất lớn vào giá cả vật liệu đầu vào. Thông thường, giá cả nguyên vật liệu đầu vào chiếm 80 - 90% giá thành sản phẩm do Công ty sản xuất ra. Mặt khác giá xăng dầu thế giới liên tục biến động mạnh sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gas. Công ty đã chủ động khắc phục tình trạng này bằng cách luôn có kế hoạch nhập vật liệu sản xuất và đảm bảo sự ổn định của các nguồn vật liệu này.

5.3 Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất năm 2015 và năm 2016

Chi phí	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ trên DTT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ trên DTT (%)
Giá vốn hàng bán	102.909.021.796	93,06	192.342.534.241	86,72
Chi phí bán hàng và QLDN	9.353.793.912	8,46	7.731.115.296	3,49
Chi phí tài chính	3.024.601.725	2,74	3.229.380.493	1,46
Tổng Chi phí kinh doanh	115.287.417.433	104,25	203.303.030.030	91,66

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 và năm 2016 của CTCP Dầu khí Thái Dương

Trong các loại chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất và tỷ lệ so với doanh thu thuần cũng lớn nhất (Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần năm 2015 là 93,06%, năm 2016 là 86,72%). Năm 2016, tỷ lệ các loại chi phí trên doanh thu thuần có xu hướng giảm hơn so với năm 2015. Chi phí bán hàng và QLDN chiếm tỷ trọng nhỏ trên Doanh thu thuần (năm 2015, tỷ lệ CP Bán hàng và QLDN/Doanh thu thuần là 8,46%, năm 2016 tỷ lệ này là 3,49%). Chi phí hoạt động tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ trên doanh thu (năm 2015 là 2,74%, năm 2016 là 1,46%). Các chỉ số nêu trên cho thấy công ty có khả năng quản lý chi phí ở mức tốt, các chi phí không có những biến động mạnh, không những vậy

còn có xu hướng giảm qua các năm, điều này tác động tích cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015, 2016 và cả những năm tiếp theo.

So với các Công ty cùng ngành năm 2016 thì các chỉ số về chi phí của TDG trong năm 2016 có sự tương đồng và không quá khác biệt.

5.4 Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương luôn chú trọng cập nhật và ứng dụng các tiện ích công nghệ vào trong sản xuất kinh doanh cũng như trong quản lý, tổ chức.

Hiện tại công ty đang sử dụng các loại máy móc để phục vụ cho hoạt động sản xuất như sau:

Chủng loại máy móc phục vụ hoạt động sản xuất

Chủng loại	Số lượng	Nước SX	Năm SX	Năm đưa vào sử dụng	Số năm sử dụng dự kiến	Công nghệ
Bồn chứa Gas	2	Trung Quốc	Bồn 1: 2007 Bồn 2: 2010	Bồn 1: 2007 Bồn 2: 2010	15	TQ
Hệ thống cân chiết nạp	1	Mỹ	Sản xuất 2007 Nâng cấp 2016	2007	5	Mỹ, TQ
Hệ thống tuyến ống	1	Mỹ	Sản xuất 2007 Nâng cấp 2016	2007	5	Mỹ, TQ
Hệ thống PCCC	1	TQ, Mỹ	Sản xuất 2007 Nâng cấp 2016	2007	5	TQ, Mỹ
Hệ thống bảo dưỡng vỏ bình gas - Máy phun bi - Lò sấy sơn	1	Trung Quốc	2012	2012	10	TQ

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ngành hàng LPG vẫn là trọng điểm để Công ty phát triển sản xuất kinh doanh. Công ty luôn đầu tư phát triển marketing nghiên cứu thị hiếu người tiêu dùng, từ đó đa dạng hóa mẫu mã và nâng cao chất lượng các mặt hàng cung cấp. Bên cạnh sản phẩm gas bình hiện đang cung cấp trên thị trường, Công ty cũng chú trọng phát triển sản phẩm nước tinh khiết mang thương hiệu Thái Dương. Đây là những sản phẩm mang tính dịch vụ cao với yêu cầu cao về chất lượng và mẫu mã đòi hỏi một nỗ lực không ngừng trong nghiên cứu thị hiếu và phát triển sản phẩm.

5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hiện nay, Công ty đang áp dụng một hệ thống kiểm tra chất lượng đảm bảo về yêu cầu kỹ thuật đối với khí đốt hoá lỏng, trong đó có những quy định chặt chẽ về chất lượng, đặc tính

hàng hoá. Cụ thể Công ty đang tuân thủ nghiêm túc việc sản xuất theo bộ tiêu chuẩn mà nhà nước Việt Nam đang áp dụng.

❖ Quy trình kiểm tra chất lượng sang chiết nạp LPG

Quy trình kiểm tra chất lượng sang chiết nạp LPG

Các quá trình sang chiết cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng			
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy trình kỹ thuật	Tần suất kiểm tra	Thiết bị thử nghiệm/ kiểm tra
Chuẩn bị, kiểm tra hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: Ổn định - Hệ thống van trên chính xác theo sai số cho phép tuyến ống LPG: đóng mở van theo quy định. - Chiều quay của máy nén khí và bơm LPG - Áp lực khí nén $P=5-7\text{kgf/cm}^2$. - Sự cân bằng của cân, bàn cân, lực kẹp của súng nạp, đảm bảo độ 	Cán bộ KCS tiến hành kiểm tra toàn bộ hệ thống theo quy trình QT.SX.04	Kiểm tra 100% hệ thống	Ngoại quan
Khởi động máy nén khí	$P = 5-7\text{kgf/cm}^2$	Công nhân vận hành máy nén khí đảm bảo quá trình vận hành $P = 5-7\text{kgf/cm}^2$.	Thường xuyên quan sát	Ngoại quan
Khởi động máy bơm	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động: ổn định - Áp suất bơm: $P_{\text{vào}} - P_{\text{ra}} = 3 - 4\text{kgf/cm}^2$. - Chế độ làm việc van an toàn: SAFETY VALVE. 	Khởi động máy bơm.	Thường xuyên quan sát	Ngoại quan
Tiến hành nạp	Trọng lượng gas trong bình: 12kg và 45kg		100% các bình sang chiết	Cân
Thử kín và niêm phong	<ul style="list-style-type: none"> - Thử kín: bằng nước xà phòng - Niêm phong 		100% các bình đã được sang chiết	Ngoại quan

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

❖ Quy trình kiểm tra chất lượng nước uống tinh khiết

Quy trình kiểm tra chất lượng nước uống tinh khiết

Các quá trình sang chiết cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng			
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy trình kỹ thuật	Tần suất kiểm tra	Thiết bị thử nghiệm/ kiểm tra
Lọc sơ bộ	Loại bỏ: Ca^{2+} , Fe^{2+} , CO_3^{2-} kết tủa	Nước bơm lên bể lắng trên cao để loại bỏ cặn, ngoài ra bể lắng được bố trí ở vị trí	Thường xuyên	

		<p>nhiều ánh nắng chiếu vào, nước giếng khoan được phơi nắng sẽ làm bay sắt và canxi....</p>		
Lọc RO	<p>Trị số áp lực máy >5<10</p>	<p>Công nhân vận hành máy lọc theo thông số đồng hồ quy định, trị số áp lực >5<10. Nếu trị số đồng hồ <5 công nhân phải tiến hành bổ sung nước.</p>	<p>Thường xuyên</p>	
Khử trùng bằng tia cực tím	<p>Loại bỏ vi khuẩn và vi trùng trong nước</p>	<p>Nước chuyển qua hệ thống khử trùng có gắn các đèn cực tím, giúp làm sạch các vi trùng, vi khuẩn tồn tại trong nước.</p>	<p>Thường xuyên</p>	
Sục ozon		<p>Nước được sục khí Ozone có tác dụng diệt khuẩn lần 1 và bảo quản chống tái nhiễm khi chứa vào bồn trung gian</p>	<p>Thường xuyên</p>	
Làm sạch vỏ bình	<p>Phân loại: sàng lọc, loại bỏ những bình có mùi lạ, dầu mỡ - Vệ sinh bình bằng máy áp lực, tráng qua nước tinh khiết</p>		<p>100%</p>	<p>Ngoại quan</p>
Đóng chai/bình Dán nhãn	<p>- Trọng lượng: - Dán nhãn:</p>		<p>100%</p>	<p>Ngoại quan</p>

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

❖ Quy trình xử lý chất thải, khí thải trước khi đưa ra môi trường xung quanh

Hàng năm Công ty có thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ theo đề án BVMT được Cơ quan quản lý phê duyệt cho Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương. Căn cứ theo Kế hoạch quan trắc môi trường tiến hành đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu khí, mẫu nước tại Công ty.

❖ Công tác kiểm tra trang thiết bị, phòng cháy chữa cháy

Công ty luôn chú trọng đến công tác kiểm tra các trang thiết bị, dụng cụ đo lường và kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy. Toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty đều phải học và nắm vững các nguyên tắc về quản lý chất lượng và các nguyên tắc về an toàn phòng cháy chữa cháy. Nhân viên của Dầu khí Thái Dương được cơ quan chuyên môn thuộc Công an tỉnh cấp thẻ tập huấn về Phòng cháy chữa cháy, thẻ tập huấn về an toàn vệ sinh lao động do Sở lao động thương binh xã hội cấp 1 năm/lần. Điều này duy trì cung cấp kiến thức và cập nhật thông tin mới, các nguyên tắc mới đặc trưng của ngành cho cán bộ công nhân viên của Dầu khí Thái Dương.

5.7 Hoạt động marketing

❖ Hoạt động quảng bá thương hiệu

Nhận thức được tầm quan trọng về sức mạnh của quảng cáo thương hiệu trong giai đoạn thị trường hiện nay, công ty đã thực hiện quảng bá thương hiệu thường xuyên và trực tiếp đến khách hàng thông qua các nhân viên bán hàng, nhân viên phát triển thị trường nhằm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ của công ty.

❖ Hình thức phân phối

Doanh thu và thị phần 2015-2016 của TDG

Thị trường	2015		2016	
	Doanh thu (VND)	Tỷ lệ (%)	Doanh thu (VND)	Tỷ lệ (%)
Bắc Giang	70.586.863.821	70	61.396.709.641	27,7
Bắc Ninh	27.000.000	25	2.759.136.127	1,2
Thị trường khác	13.000.000	5	157.641.720.638	71,1
Tổng	110.586.863.821	100	221.797.566.406	100

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

Hệ thống kênh phân phối của công ty được tổ chức theo hướng năng động qua các kênh phân phối trải dài trên nhiều tỉnh thành. Hiện các sản phẩm của công ty được cung cấp qua các kênh bán lẻ, bán buôn, qua các đại lý, cửa hàng.

❖ Bộ phận marketing của Công ty

Số lượng nhân viên: 05 người

5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại: Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

Mẫu nhãn hiệu: Thaiduong Petrol, Thaiduong PureWater

Logo:

Sản phẩm Gas



Sản phẩm nước uống đóng chai



Logo sản phẩm Gas Thái Dương đã được đăng ký bản quyền theo Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu số 104817 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp theo Quyết định số: 13378/QĐ-SHTT, ngày 10/07/2008.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Tóm tắt 1 số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai (02) năm gần nhất và quý gần nhất

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015	Q1/2017
Tổng giá trị tài sản	169.920.231.205	213.834.146.137	25,8%	239.024.168.273
Vốn chủ sở hữu	111.689.452.635	150.990.492.050	35,2%	154.673.573.248
Doanh thu thuần	110.586.863.821	221.797.566.406	100,6%	45.253.241.866
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.496.365.355	18.498.818.011	429,1%	3.683.081.198
Lợi nhuận khác	(225.484.287)	(358.684.982)	59,1%	0
Lợi nhuận trước thuế	3.270.881.068	18.140.133.029	454,6%	3.683.081.198
Lợi nhuận sau thuế	2.479.164.729	18.140.133.029	631,7%	3.683.081.198
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	71,11%	-	-
Tỷ lệ trả cổ tức	0%	10%	-	-
Tỷ lệ LNST trên VCSH bình quân	3,68%	13,81%	275,3%	2,38%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý I năm 2017 của CTCP Dầu khí Thái Dương

Trong năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tăng đột biến so với năm 2015: cụ thể, Doanh thu thuần tăng 100,6%, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 429,1%, lợi nhuận trước thuế tăng 454,6%, lợi nhuận sau thuế tăng 631,7%. Nguyên nhân dẫn tới sự tăng đột biến này là do:

- Trong năm 2015, Công ty có thực hiện tăng vốn điều lệ từ 22 tỷ đồng lên 108 tỷ đồng, số tiền thu được từ việc tăng vốn này được sử dụng vào mục đích phục vụ hoạt động sản

xuất kinh doanh của công ty, trong đó có việc đầu tư vào việc mua thép gia công mới vỏ bình gas.

- Cũng trong năm 2015, Công ty được UBND tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án “Đầu tư sản xuất kinh doanh chiết nạp LPG” - mã số dự án 7314451353.
- Dự án “Đầu tư sản xuất chiết nạp LPG” là dự án đầu tư mới thực hiện tại địa bàn khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ) được hưởng ưu đãi về thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 218/2013/NĐ-CP về Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, thu nhập từ thực hiện dự án sẽ được miễn thuế 2 năm đầu tiên (2016, 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo (tương ứng năm 2018, 2019, 2020, 2021) do vậy trong năm 2016, Công ty không có chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Trong năm 2016, Công ty nhận được nhiều vỏ bình gas mới được đầu tư từ năm 2015, do vậy việc mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh của công ty gặp nhiều thuận lợi, lượng bình dự trữ cũng như lượng bình tung ra thị trường tăng lên giúp đẩy nhanh sản lượng tiêu thụ, từ đó làm tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Dự án “Đầu tư sản xuất kinh doanh chiết nạp LPG” chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2016 cũng làm tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm kinh doanh, thu hút nhiều hơn các khách hàng trong khu vực giúp mở rộng thị trường dẫn tới tăng lượng sản phẩm đầu ra đẩy mạnh doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ước tính lợi ích và hiệu quả từ dự án giúp tăng khoảng 101 tỷ đồng doanh thu và 14 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong năm 2016.
- Không những vậy, tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần trong năm 2016 (86,72%) giảm hơn so với năm 2015 (93,06%) do mức giá nguyên vật liệu đầu vào (LPG) ổn định dựa trên giá trị nguyên vật liệu đầu vào ổn định và tình hình ổn định của thị trường gas, dầu khí trong và ngoài nước. Điều này dẫn tới biên lợi nhuận gộp của Công ty tăng lên giúp tỷ lệ tăng trưởng của lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh tăng lên.
- Đồng thời, tại thời điểm 01/01/2016 Công ty có thực hiện đánh giá và phân bổ lại thời gian phân bổ vỏ bình gas từ 15 năm xuống 10 năm theo quy định của Thông tư 118/2010/TT-BTC, việc điều chỉnh này đã làm giảm lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2015.

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Những thuận lợi cơ bản

Hệ thống phân phối với các đại lý và cửa hàng bán lẻ của Công ty đang được mở rộng trên địa bàn Hà Nội, Bắc Giang và một số tỉnh khác là một trong những lợi thế giúp Công ty nâng cao sản lượng bán, tăng doanh thu và tạo sự ổn định cho lao động của Công ty. Số lượng các đại lý cửa hàng hiện công ty đang trực tiếp cung cấp là 12 đại lý ở Hà Nội, 45 đại lý cửa hàng ở Bắc Ninh, 120 đại lý cửa hàng ở Bắc Giang. Con số này ở Thái Nguyên và Lạng Sơn là 15 và 18 đại lý.

Công nghệ tiên tiến, hệ thống kho bãi khá lớn và khang trang được đầu tư đồng bộ bởi công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài.

❖ Những khó khăn chủ yếu

Tại thời điểm hiện tại, lượng vốn chủ sở hữu còn khá khiêm tốn làm hạn chế số lượng vỏ bình gas cần có của Công ty và đây cũng chính là khó khăn lớn nhất cho việc thúc đẩy Công ty đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh cũng như hợp tác kinh doanh với các đơn vị khác. Đồng thời, hệ thống marketing chưa thực sự mạnh mẽ để sẵn sàng đưa thương hiệu Gas Thái Dương trở thành một thương hiệu quen thuộc với người tiêu dùng trên toàn nước và các khu vực lân cận.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của công ty trong ngành

CTCP Dầu khí Thái Dương là một doanh nghiệp tư nhân có cơ sở hạ tầng ổn định, tài sản đất đai là đất dự án thuê 50 năm với ưu đãi thuế của Nhà nước. Trong tương lai, Công ty dự định tìm kiếm đầu tư từ các đối tác chiến lược để tăng cường năng lực tài chính và khả năng sản xuất.

Hiện nay, sản phẩm Gas Thái Dương là sản phẩm khí đốt hóa lỏng chủ đạo của tỉnh Bắc Giang, sản lượng sản phẩm của Công ty tại Bắc Giang chiếm đến 80% trên tổng lượng gas được tiêu thụ tại đây. Tiếp sau đó là các thị trường tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên, sản phẩm Gas Thái Dương cũng chiếm thị phần tương đối lớn với con số lần lượt là 20%, 10%, 10%.

7.2 Triển vọng phát triển ngành

Nhu cầu tiêu thụ và biến động giá khí hóa lỏng trên thế giới

Khí hóa lỏng LPG (Gas) là sản phẩm của lọc dầu nên giá bán LPG phụ thuộc trực tiếp vào giá dầu. Chịu ảnh hưởng bởi xu hướng giảm của giá dầu, đồng thời nhu cầu tiêu thụ tăng trưởng chậm trong năm 2016, đặc biệt là nhu cầu tiêu dùng làm nhiên liệu sưởi ấm do thời tiết nóng, dẫn đến giá LPG thế giới trung bình năm 2016 giảm 86,9 USD/tấn, tương đương mức giảm 20% so với năm 2015, tiếp tục chạm đáy trong chuỗi giảm sâu của giai đoạn 2011 – 2015.

Dự báo trong toàn bộ năm 2017, nhiệt độ thời tiết được dự báo tiếp tục ở mức cao so với trung bình nhiều năm có thể khiến nhu cầu tiêu thụ khí đốt tăng yếu (sản lượng LPG dân dụng chiếm 45% nhu cầu tiêu thụ LPG toàn cầu). Ngược lại, nhu cầu sử dụng LPG trong hóa chất (chiếm 36% nhu cầu tiêu thụ LPG toàn cầu) lại tăng mạnh do gia tăng sản xuất. Về phía cung LPG, sản lượng LPG sản xuất tiếp tục tăng mạnh do (1) OPEC lựa chọn không cắt giảm sản lượng dầu thô, (2) Sự xuất hiện các nhà máy lọc dầu mới ở châu Á (80% sản lượng LPG của châu Á được sản xuất từ lọc dầu). Kết hợp với việc chưa thấy dấu hiệu hồi phục trong giá dầu, IHS Energy dự báo giá LPG chỉ nhích nhẹ xung quanh mốc 500 USD/tấn.

Nhu cầu tiêu thụ và biến động giá khí hóa lỏng tại Việt Nam

Thị trường LPG Việt Nam hình thành muộn hơn rất nhiều so với các nước trong khu vực và trên thế giới nhưng có tốc độ phát triển rất nhanh, giai đoạn 1998-2005 đạt tới 30%/năm. LPG - khí dầu mỏ hóa lỏng là hỗn hợp hydrocarbon nhẹ, chủ yếu gồm propane và butane, bảo quản và vận chuyển ở thể lỏng trong điều kiện áp suất trung bình ở nhiệt độ môi trường. Với lợi thế là chất đốt sạch, LPG là một trong những loại nhiên liệu quan trọng và phổ biến tại Việt Nam.

Theo dõi diễn biến nhu cầu tiêu thụ và thay đổi giá, Cục quản lý giá – Bộ Tài chính đã đưa ra những kết quả sau: Trong năm 2016, tổng nhu cầu sử dụng LPG trong nước ước khoảng 1.450.000 tấn, tăng 4,62% so với năm 2015. Trong đó, nguồn cung LPG từ sản xuất trong nước của Nhà máy Dinh Cố và Dung Quất ổn định 672.000 tấn (bằng 46,34% nhu cầu); nguồn nhập khẩu khoảng 778.000 tấn (bằng 53,66% nhu cầu). Do được xác định trên cơ sở giá vốn nhập khẩu (giá nhập khẩu CP, chi phí vận chuyển và bảo hiểm –Premium, thuế nhập khẩu và tỷ giá,...) nên các doanh nghiệp kinh doanh LPG trong nước điều chỉnh giá bán LPG theo diễn biến giá LPG (giá CP) thế giới và biến động các chi phí liên quan ở mức tương ứng. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh LPG Việt Nam đã điều chỉnh giảm giá LPG trong nước khoảng 1.500 – 5.000 VNĐ/bình 12 kg.

Triển vọng ngành khí hóa lỏng tại Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển rất mạnh cùng với thu nhập của người dân ngày càng cao giúp nhu cầu về khí hóa lỏng thời gian qua đã có tốc độ tăng trưởng nhanh và mạnh, khẳng định vị thế ngày càng cao của ngành. Mặt khác, ở nước ta thị trường Gas miền Bắc phát triển chậm hơn so với miền Nam. Lượng tiêu thụ Gas ở miền Bắc chỉ bằng 20% của cả nước. Lượng gas sử dụng bình quân ở Việt Nam chỉ đạt 2,66 kg/ người/ năm, vẫn còn kém xa các nước trong khu vực như Thái Lan 28kg/người/năm. Việc sử dụng LPG cho động cơ ô tô nhằm tránh ô nhiễm môi trường trong những năm tới sẽ phát triển mạnh. Giá điện sinh

hoạt cao và thường xuyên mất ở thời điểm cao điểm, nên việc sử dụng gas càng có ưu thế trong tương lai. Vì vậy tiềm năng của thị trường này còn rất lớn.

Theo dự báo của Viện dầu khí Việt Nam, đến năm 2020 nhu cầu tiêu thụ LPG trong nước lên tới 2,2 triệu tấn, tốc độ tăng trưởng kép CAGR trong vòng 5 năm tới vào khoảng 8%/năm. Theo quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và phân phối khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2030, sản lượng LPG sản xuất trong nước sẽ tăng mạnh trong thời gian tới nhằm thay thế dần nguồn LPG nhập khẩu. LPG sản xuất trong nước dự kiến vượt 1.800 tấn sau năm 2020, đáp ứng trên 80% nhu cầu trong nước.

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Căn cứ tình hình phát triển trong ngành dầu khí nói chung và ngành khí đốt nói riêng trong năm 2016, với mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường phân phối sản phẩm Gas Thái Dương, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương xây dựng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với các nội dung sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần, trong đó:	290.000.000.000	30,75%	335.000.000.000	16%
- Gas Thái Dương	289.960.000.000	30,74%	334.940.000.000	15,51%
- Nước tinh khiết Thái Dương	40.000.000	337,25%	60.000.000	50,00%
Lợi nhuận gộp, trong đó:	39.000.000.000	32,41%	43.550.000.000	15,96%
- Gas Thái Dương	38.995.000.000	32,41%	43.542.500.000	11,66%
- Nước tinh khiết Thái Dương	5.000.000	131,22%	7.500.000	50,00%
Lợi nhuận sau thuế	30.000.000.000	65,38%	34.000.000.000	13,33%
Vốn chủ sở hữu	180.990.492.050	19,87%	214.990.492.050	18,79%
Tỷ lệ LNST/DTT	10,34%	26,49%	10,15%	-1,84%
Tỷ lệ LNST/VCSH	16,58%	37,97%	13,95%	-15,84%
Cổ tức	15,00%	50,00%	20,00%	33,33%

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015 và 2016

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,74	2,55

Hệ số thanh toán nhanh	1,86	1,01
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,34	0,29
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,52	0,42
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	0,91	1,16
Vòng quay hàng tồn kho	3,89	2,60
Chỉ tiêu khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	2,24%	8,18%
Hệ số LNST/VCSH bình quân	3,68%	13,81%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	2,03%	9,45%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	3,16%	8,34%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và 2016 của CTCP Dầu khí Thái Dương

10. Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Bên cạnh những rủi ro về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, về lãi suất, về lạm phát, chính sách luật pháp và các rủi ro bất khả kháng, Công ty còn có những rủi ro đặc thù có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như sau:

Rủi ro từ nguyên vật liệu đầu vào:

Nguyên vật liệu đầu vào của CTCP Dầu khí Thái Dương bao gồm gas, sắt thép dùng để chế tạo vỏ bình gas và nguồn nước khai thác từ lòng đất, cụ thể:

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là Gas Thái Dương nên giá nhập khẩu gas và giá mua từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty mặc dù đứng trước nhiều thuận lợi về thuế đối với mặt hàng. Do đó, giá thành sản xuất phụ thuộc rất lớn vào giá cả vật liệu đầu vào. Thông thường, giá cả nguyên vật liệu đầu vào chiếm 80 - 90% giá thành sản phẩm do Công ty sản xuất ra.

Cùng với kinh doanh khí gas, Công ty còn nhập sắt thép để gia công tạo vỏ bình gas, do đó cũng chịu những ảnh hưởng từ biến động giá sắt thép trên thế giới và trong thị trường Việt Nam, đồng thời có những tính toán hợp lý lượng vỏ bình gas lưu thông và vỏ bình gas cần dự trữ, từ đó tính toán thời điểm thích hợp để nhập sắt, thép, vừa đáp ứng được yêu cầu về số lượng vỏ bình tối thiểu theo quy định nhà nước, vừa tránh lãng phí, mất tiền đầu tư và lưu trữ số lượng vỏ bình quá lớn.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện khai thác nước dưới lòng đất để sản xuất, cung cấp nước sinh hoạt và nước tinh khiết. Do đó, rủi ro về trữ lượng nước, về quy định cấp phép khai thác nước, tiêu chuẩn nước sạch, nước tinh khiết cũng là những vấn đề Công ty phải đối mặt.

Rủi ro về cháy nổ, rò rỉ khí gas và rủi ro trong vận chuyển.

Với đặc thù ngành khí, các rủi ro trong quá trình vận hành như hỏa hoạn, sự cố máy móc, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sét đánh, rò rỉ khí,... luôn tiềm ẩn trong quá trình sản xuất, vận chuyển và phân phối khí gas. Sự cố xảy ra sẽ gây thiệt hại về người, tài sản, tiến độ các dự án, uy tín của Công ty với người lao động và với khách hàng.

Rủi ro cạnh tranh trong lĩnh vực ngành Gas – Khí hóa lỏng

Công ty đang phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các công ty cung cấp gas bình trong nước, đặc biệt là các công ty đã có thương hiệu uy tín như Petrolimex, Petro Vietnam gas, Gia Định gas, Thăng Long gas trong thời gian tới. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến thị phần của Thái Dương còn bị hạn chế tại Bắc Giang, chưa xâm chiếm được các thị trường lớn hơn như Hà Nội, hay xa hơn là mở rộng xuống khu vực miền Trung và miền Nam.

Ngoài cạnh tranh khách hàng, Công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh cao từ các nguồn nhiên liệu thay thế khác. Một số nguyên liệu thay thế như biomass, than đá,... có ưu thế về giá và nhận thức về vấn đề môi trường của khách hàng chưa cao. Hiện tại, giá thành của Biomass thấp hơn từ 40%-50% giá thành của LPG, song nhờ các ưu thế như sạch hơn, khí thải ít hơn than và nguồn cung ổn định hơn nên gas nói chung và Công ty nói riêng vẫn có khả năng cạnh tranh nhất định trên thị trường.

Cổ đông/ Nhà đầu tư tham khảo thông tin chi tiết tại Bản cáo bạch niêm yết của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
